

BacterLab Division



Ngày ban hành: 02/01/2025

Phiên bản: 01.2025

MÔI TRƯỜNG SINH HOÁ

BacterTube™ Bile Esculin Agar (BEA)

BacterTube™
Bile Esculin Agar (L)

Môi trường thử nghiệm được sử dụng để phân lập và phân biệt *Enterococci*.

Code: 08031



1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

BacterTube™ Bile Esculin Agar (BEA) được khuyến nghị sử dụng như một môi trường phân biệt trong việc phân lập và nhận diện sơ bộ *enterococci/group D streptococci*.

2. NGUYÊN TẮC

BacterTube™ Bile Esculin Agar (BEA) chứa esculin, ferric citrate để cung cấp ion ferric và 4% oxbile để ức chế hầu hết các chủng *streptococci* không thuộc nhóm D. Esculin bị phân hủy bởi *group D streptococci* để tạo thành dextrose và esculetin. Hợp chất này phản ứng với ion ferric có trong môi trường, làm thay đổi màu môi trường từ màu hổ phách ban đầu thành màu nâu sẫm đến đen. Vì vậy, khả năng chịu đựng sự hiện diện của oxbile và sự phân hủy esculin cung cấp phương pháp để nhận diện sơ bộ *group D streptococci*.

3. THÀNH PHẦN CƠ BẢN

Trong 1L môi trường (tham khảo)

Tryptone	17,0 g
Peptic digest of meat	3,0 g
Yeast extract	5,0 g
Bacteriological ox bile	10,0 g
Sodium chloride	5,0 g
Esculin	1,0 g
Ferric ammonium citrate	0,5 g
Sodium azide	0,15 g
Agar	13,0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25°C: 7,1 ± 0,2

4. CHUẨN BỊ MÔI TRƯỜNG

Ống môi trường đã được chuẩn bị sẵn, không cần thực hiện pha chế.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để môi trường **BacterTube™ Bile Esculin Agar (BEA)** về nhiệt độ phòng trước khi sử dụng.
- Sử dụng các khuẩn lạc thuần khiết để cấy và trải đều lên môi trường.
- Ủ ống môi trường đã cấy trong điều kiện hiếu khí ở nhiệt độ 35°C, trong 24 – 48 giờ.
- Quan sát sự phát triển và thay đổi màu của môi trường

LƯU Ý

- Môi trường này không được sử dụng để phân lập ban đầu từ các mẫu bệnh phẩm lâm sàng.
- Môi trường này được sử dụng kết hợp với các xét nghiệm hóa sinh khác để xác định các môi trường nuôi cấy vi sinh vật thuần chủng.

6. ĐỌC KẾT QUẢ

- *Enterococci* xuất hiện dưới dạng các khuẩn lạc nhỏ, trong suốt, xung quanh là một vòng đen.

- *Staphylococci* và nấm men có thể tạo ra khuẩn lạc mờ mà không có vòng đen.
- Việc nhận diện vi khuẩn nghi ngờ là rất cần thiết, đặc biệt là để loại bỏ sự nhầm lẫn với *Listeria*, vì nó có thể tạo ra các khuẩn lạc giống như của *Enterococci*.

7. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

BacterLab đảm bảo chất lượng của mỗi lô sản phẩm bằng cách kiểm tra với các chủng chuẩn ATCC.

Chủng chuẩn vi sinh vật	Điều kiện nuôi cấy	Kết quả mong đợi
<i>Enterococcus faecalis</i> ATCC 29212	Ủ ở 35 – 37°C trong 48 – 48 giờ	Mọc tốt, có vòng đen xung quanh khuẩn lạc
<i>Streptococcus pyogenes</i> ATCC 19615		Bị ức chế

8. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản và lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường

9. ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 50 ống/ hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

10. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

11. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Isenberg, H.D., Goldberg, D. and Sampson, J. (1970). Laboratory Studies with a Selective Enterococcus Medium. *Applied Microbiology*, 20 (3): 433-436.
- Rodier, J. (1984). *L'analyse de l'eau. Dénombrement des streptocoques fécaux présumés (Méthode par ensemencement en milieux liquides)*. Dunod 7ème Ed., 825-828.
- NF EN ISO 7899-2. Août 2000. *Qualité de l'eau. Recherche et dénombrement des entérocoques intestinaux. Partie 2 : Méthode par filtration sur membrane*.
- NF T 90-421. Août 2006. *Essais des eaux. Examens bactériologiques des eaux de piscines*.
- NF EN 15788. Décembre 2009. *Aliments des animaux. Isolement et dénombrement de l'entérocoque (E. faecium) spp.*

Solabia Group. *BEA Agar (Bile Esculin Azide)*. Biokar Diagnostics. Retrieved from:

https://www.solabia.com/biokar-diagnostics/product/bea-agar-bile-esculin-azide/?documentation=4773&_wpnonce=4fa332daf6